

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

PHAN HỮU PHÚ

**PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH
CHĂN NUÔI LỢN THỊT THEO HÌNH THỨC
GIA CÔNG TẠI CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁI NGUYÊN - 2015

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

PHAN HỮU PHÚ

**PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH
CHĂN NUÔI LỢN THỊT THEO HÌNH THỨC
GIA CÔNG TẠI CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Phát triển nông thôn

Mã số: 60.62.01.16

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lê Sỹ Trung
NCS. Trần Thị Bích Hồng**

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Thái nguyên, ngày 2 tháng 9 năm 2015

Tác giả luận văn

Phan Hữu Phú

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian nghiên cứu và thực hiện, đến nay đề tài ***“Phân tích chuỗi giá trị ngành chăn nuôi lợn thịt theo hình thức gia công tại các trang trại trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên”*** đã được hoàn thành. Để có được kết quả này, ngoài sự cố gắng của bản thân, tôi còn nhận được rất nhiều sự hợp tác và giúp đỡ từ các thầy cô giáo, các đối tác, gia đình và bạn bè. Tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS. Lê Sỹ Trung và NCS. Trần Thị Bích Hồng, những người đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tận tình và đầy trách nhiệm để tôi hoàn thành bản luận văn này.

Tôi trân trọng cảm ơn Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, các thầy cô giáo trong Khoa Kinh tế & Phát triển nông thôn đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi trong quá trình hoàn thiện bản luận văn này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các cán bộ thuộc Phòng Nông nghiệp & PTNT thị xã Phổ Yên, Chi cục Thống kê thị xã Phổ Yên, các cán bộ doanh nghiệp thuê chăn nuôi gia công và trang trại chăn nuôi gia công trên địa bàn thị xã Phổ Yên đã hợp tác và tạo điều kiện cho tôi trong quá trình tiếp cận, thu thập và kiểm nghiệm các số liệu cũng như kết quả nghiên cứu.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn gia đình và bạn bè đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn.

Thái nguyên, ngày 2 tháng 9 năm 2015

Tác giả luận văn

Phan Hữu Phú

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG	vi
DANH MỤC HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	3
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	4
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Lý luận về phân tích chuỗi giá trị	5
1.1.1. Chuỗi giá trị và những khái niệm liên quan	5
1.1.2. Một số khái niệm dùng trong phân tích kinh tế và chuỗi giá trị ..	10
1.1.3. Phương pháp tiếp cận và phân tích chuỗi giá trị nông sản	14
1.1.4. Tình hình nghiên cứu về chuỗi giá trị	18
1.1.5. Sơ đồ chuỗi giá trị	20
1.1.6. Mô hình chăn nuôi lợn gia công	21
1.2. Tình hình sản xuất chăn nuôi lợn tại Việt Nam	24
1.2.1. Hiện trạng phát triển ngành chăn nuôi lợn	24
1.2.2. Định hướng phát triển ngành chăn nuôi lợn	26
Chương 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	29
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	29
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	29
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu	29
2.2. Nội dung nghiên cứu	29
2.3 Câu hỏi nghiên cứu	30
2.4. Phương pháp nghiên cứu	30
2.4.1. Phương pháp thu thập thông tin	30
2.4.2. Phương pháp chuyên gia	31

2.4.3. Phương pháp phân tích vấn đề kinh tế và chuỗi giá trị.....	31
2.4.4. Phương pháp phân tích chi phí và lợi nhuận trong chuỗi giá trị theo Kaplinsky và Morris.....	32
2.4.5. Phương pháp phân tích tính kinh tế của trang trại.....	32
2.4.6. Phương pháp xử lý số liệu.....	32
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	33
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	33
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	33
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	36
3.1.3. Cơ sở để phát triển ngành chăn nuôi lợn nói chung và chăn nuôi gia công nói riêng tại địa phương.....	42
3.2. Hiện trạng ngành chăn nuôi lợn và chăn nuôi lợn gia công tại trang trại quy mô lớn trên địa bàn thị xã Phổ Yên.....	43
3.2.1. Hiện trạng toàn ngành chăn nuôi tại thị xã Phổ Yên.....	44
3.2.2. Hiện trạng phát triển ngành chăn nuôi lợn gia công tại các trang trại lớn trên địa bàn thị xã Phổ Yên.....	44
3.3. Chuỗi giá trị ngành chăn nuôi lợn thịt gia công tại thị xã Phổ Yên.....	44
3.3.1. Thông tin cơ bản về các tác nhân trong chuỗi giá trị.....	45
3.3.2. Lập sơ đồ chuỗi giá trị.....	50
3.3.3. Phân tích chi phí đối với các tác nhân.....	51
3.3.4. Phân tích tổng thu nhập của các tác nhân.....	57
3.3.5. Phân tích kinh tế đối với các tác nhân.....	60
3.3.6. Một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy chuỗi giá trị chăn nuôi lợn thịt theo hình thức nuôi gia công.....	75
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	79
1. Kết luận.....	79
2. Kiến nghị.....	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	83
PHỤ LỤC	

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Công thức tính
A	Amotization	Hao mòn tài sản cố định	$A = \text{TSCĐ} / \text{Số năm sử dụng}$
AMAP	Accelerated Microenterprise Advancement Project	Dự án Đẩy nhanh sự tiến bộ của doanh nghiệp	-
C.P		Công ty Charoen Pokphand Việt Nam	-
DTS	Development Reseach Jonstock Company	Công ty cổ phần Nghiên cứu Phát triển	-
FAO	Food and Agricuture Ogarnization	Tổ chức Nông Lương thế giới	-
FC	Fixed Cost	Chi phí cố định	-
FF	Financial Fee	Chi phí khác về tài chính	-
GNP	Gross National Product	Tổng sản phẩm quốc dân	$\text{GNP} = \sum \text{VA}$
GO	Gross Output	Doanh thu	$\text{GO} = \text{Lượng sản phẩm} \times \text{Đơn giá}$
Gpr	Gross Profit	Lãi gộp	$\text{GPr} = \text{VA} - (\text{W} + \text{T} + \text{FF})$
GTZ	The Deutsche Gesellschaft für Technische Zusammenarbeit	Cơ quan Hợp Tác Kỹ thuật Đức	-
IC	Indimmediate Cost	Chi phí trung gian	-
IFAD	International Fund for Agricuture and	Quỹ Phát triển nông nghiệp quốc tế	-
MPI	Ministry of Planning and Investment	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	-
Npr	Net Profit	Lãi ròng	$\text{Npr} = \text{GPr} - \text{A}$
RTD	Rural Tecnology Development company	Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Nông thôn	-
SWOT	Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats	Công cụ đánh giá Điểm mạnh, Điểm yếu, cơ hội và Thách thức	-
T	Taxes	Thuế và các khoản phải nộp	-
TC	Total Cost	Tổng chi phí	$\text{TC} = \text{FC} + \text{VC}$
TSCĐ		Tài sản cố định	-
USAID	United State Agency of International Development	Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ	-
VA	Value Added	Giá trị gia tăng	$\text{VA} = \text{GO} - \text{IC}$
VC	Variable Cost	Chi phí biến đổi	-
W	Wage	Chi phí tiền lương và phụ cấp	-

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1: Diện tích và cơ cấu tổng thể về tình hình sử dụng đất của thị xã Phổ Yên.....	35
Bảng 3.2: Dân số trung bình phân theo giới tính và phân theo thành thị, nông thôn (bao gồm cả lực lượng vũ trang)	36
Bảng 3.3: Giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp trên địa bàn	37
Bảng 3.4: Giá trị sản xuất nông nghiệp chi tiết phân theo thành phần kinh tế và ngành kinh tế (theo giá hiện hành).....	38
Bảng 3.5: Hiện trạng phát triển chăn nuôi lợn gia công tại các trang trại lớn từ năm 2012 - 2014	44
Bảng 3.6: Thông tin cơ bản về các chủ trang trại chăn nuôi gia công.....	45
Bảng 3.7: Bảng thông tin tổng hợp về 6 trang trại chăn nuôi lợn thịt gia công tại Phổ Yên.....	51
Bảng 3.8: Tổng chi phí hàng tháng của các trang trại chăn nuôi gia công	53
Bảng 3.9: Các khoản mục chi phí của C.P tính trên 100kgthể trọng lợn thịt	
Bảng 3.10: Tổng hợp thu nhập của trang trại chăn nuôi gia công lợn thịt.....	57
Bảng 3.11: Tổng hợp thu nhập của công ty C.P	58
Bảng 3.12: Phân tích hiệu quả kinh tế của trang trại chăn nuôi gia công lợn thịt.....	60
Bảng 3.13: Phân tích hiệu quả kinh tế của C.P.....	62
Bảng 3.14: So sánh hiệu quả kinh tế giữa 2 tác nhân trong một trang trại khi sản xuất ra 100kg lợn hơi thành phẩm.....	64
Bảng 3.15: Phân tích SWOT mô hình chăn nuôi lợn gia công.....	73

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Chuỗi giá trị nông sản	21
Hình 1.2: Tỷ trọng của ngành chăn nuôi trong toàn ngành nông nghiệp năm 2010	24
Hình 1.3: Tỷ trọng giá trị lợn trong toàn ngành năm 2010	24
Hình 1.4: Số đầu lợn nuôi từ Năm 2000 đến 2010	25
Hình 1.5: Sản lượng thịt lợn từ năm 2000 đến 2010	25
Hình 1.6: Tình hình chăn nuôi lợn theo mô hình trang trại ở Việt Nam	25
Hình 1.7: Sản lượng thịt lợn so với thịt gia cầm và thịt vật nuôi khác	26
Hình 3.1: Các hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty C.P Việt Nam	47
Hình 3.2: Chuỗi giá trị chăn nuôi lợn thịt tại các trang trại ở thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	51
Hình 3.3: Cây vấn đề các yếu tố nội hàm và ngoại hàm ảnh hưởng tới lợi nhuận của trang trại chăn nuôi	66
Hình 3.4: Cây mục tiêu các yếu tố chính cần tác động nhằm tăng lợi nhuận cho các trang trại CNGC	72

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là nước có dân số đứng thứ 14 thế giới với tổng số dân là 92,5 triệu người và mật độ dân số khá cao với 279 người/km² (năm 2013), chính vì vậy, áp lực về cung cấp thực phẩm cho người dân là không hề nhỏ. Thế nhưng năm 2013, trong khi giá trị sản xuất thủy sản đạt 176,5 nghìn tỷ đồng, xuất khẩu đạt khối lượng hàng hóa trị giá 6,7 tỷ USD, giá trị sản xuất của ngành trồng trọt và lâm nghiệp đạt khoảng 474,7 ngàn tỷ đồng thì ngành chăn nuôi lại đang gặp rất nhiều vấn đề khó khăn. Riêng trong năm 2013, Việt Nam nhập khẩu khoảng 90 ngàn tấn thịt gia súc, gia cầm, lượng gia cầm nhập khẩu chiếm khoảng 70% tương đương 57 ngàn tấn. Tổng số trâu bò nhập khẩu để giết mổ làm thực phẩm trong năm ước khoảng 151.611 con [3]. Cùng với đó, mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ đang đối mặt với nguy cơ dịch bệnh, giá cả đầu vào như thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... tăng cao, giá thành sản phẩm đầu ra bấp bênh. Chính vì vậy nhiều hộ chăn nuôi buộc phải chuyển đổi sang những hình thức kinh doanh và sản xuất khác.

Tổng giá trị sản xuất của toàn ngành chăn nuôi hiện đạt khoảng 145 nghìn tỷ đồng, chỉ chiếm khoảng 18,1% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp (801,2 ngàn tỷ đồng), chưa tương xứng với lợi thế và tiềm năng của ngành chăn nuôi. Đặc biệt là ngành chăn nuôi lợn vốn rất phổ biến ở các nông hộ nước ta với tổng số lợn đạt 27,6 triệu con và chiếm tới 80% sản lượng thịt cung cấp cho thị trường [3]. Nhưng chính ngành đang chiếm vị trí quan trọng nhất trong chăn nuôi lại gặp phải rất nhiều vấn đề cần tháo gỡ. Hiện chăn nuôi lợn chủ yếu vẫn là quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chỉ có khoảng 8.500 trang trại (trang trại chăn nuôi là đơn vị đạt giá trị sản xuất từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên), ít hơn nhiều so với các quốc gia khác.